TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2020/QĐST-HNGĐ	*TP Thanh hóa, ngày 14 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 79/2020/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tỉnh ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn M - SN 1989

Trú tại: T, phường A (nay là phường A), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị T - SN 1991

Trú tại: T, phường A (nay là phường A), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn M kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A (nay là phường A), thành phố T. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, chửi bới nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2020 cho đến nay. Nay anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 01 con chung: Phạm Kim N - SN 28/02/2019. Anh chị thỏa thuận giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng, anh M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu N

thành niên. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận chị T chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn M.

- Về con: Anh chị có 01 con chung: cháu Phạm Kim N - SN 28/02/2019. Giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu N thành niên.

Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị T nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001636 ngày 09/11/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị T đã nộp đủ lệ phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKS TPTH;
- UBND P. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thủy